

Số: 15 /BC-UBND

Đồ Sơn, ngày 10 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018 trên địa bàn quận Đồ Sơn (Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018)

Thực hiện Kế hoạch 19/KH-UBND ngày 18/01/2018 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hải Phòng về việc thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) năm 2018 trên địa bàn thành phố; UBND quận Đồ Sơn báo cáo công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trong năm 2018 với nội dung như sau:

A- TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT XLVPHC VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT

Thực hiện nội dung của các văn bản chỉ đạo của UBND thành phố chỉ đạo triển khai công tác XLVPHC trên toàn thành phố Hải Phòng, UBND quận Đồ Sơn ban hành Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 25/01/2018 về thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về XLVPHC năm 2018. Trong đó, xác định rõ trách nhiệm của các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các phường trên địa bàn quận trong việc tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về XLVPHC; tổ chức phổ biến rộng rãi các văn bản pháp luật về XLVPHC; kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết theo thẩm quyền trong việc thực hiện pháp luật về XLVPHC. Kiểm tra, theo dõi tình hình XLVPHC, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế trong việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, có giải pháp cụ thể nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Đồng thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về XLVPHC. Để triển khai việc thực hiện có hiệu quả và thống nhất trong việc báo cáo, thống kê công tác XLVPHC, UBND quận ban hành công văn số 1066/UBND-TP ngày 21/6/2018 nhằm đôn đốc các cơ quan, đơn vị và UBND các phường nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo về tình hình thực hiện công tác này theo quy định; trong đó chú trọng nội dung về việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong hai giai đoạn: 03 tháng cuối năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018; báo cáo định kỳ năm 2018.

Ngày 09/02/2018, Chủ tịch UBND quận Đồ Sơn ký ban hành 02 Quyết định (số 2016/QĐ-UBND và số 207/QĐ-UBND) để giao quyền cho 02 Phó Chủ tịch UBND quận thực hiện công tác xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi thẩm quyền của Chủ tịch UBND quận theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

Trên cơ sở kế hoạch của UBND quận, UBND các phường trên địa bàn quận đã ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc; một số cơ quan, đơn vị



liên quan tổ chức thực hiện việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong đó có lồng ghép việc thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về XLVPHC.

UBND quận Đồ Sơn ban hành văn bản số 348/UBND-TP ngày 28/02/2018 để chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các phường và các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan thực hiện nghiêm túc việc triển khai các nội dung của Chỉ thị số 40/CT-UBND ngày 28/12/2017 của UBND thành phố Hải Phòng tăng cường công tác thi hành pháp luật về XLVPHC.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC

Hướng tới sự hoàn thiện của pháp luật về XLVPHC, trong các báo cáo công tác thi hành pháp luật về XLVPHC, UBND quận giao phòng Tư pháp quận tiến hành tham mưu, thu thập và tổng hợp các vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn thi hành pháp luật về XLVPHC (bao gồm Luật XLVPHC, các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, các Nghị định hướng dẫn về XPVPHC trong các lĩnh vực và các văn bản hướng dẫn việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính) của các cơ quan, đơn vị; UBND các phường và Nhân dân trên địa bàn quận, báo cáo Sở Tư pháp và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, nêu ra những đề xuất, kiến nghị cần thiết để góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật về XLVPHC, tạo sự thuận lợi cho các cán bộ, công chức khi thi hành công vụ.

UBND quận chỉ đạo thực hiện việc tham gia ý kiến xây dựng Dự thảo *Chỉ thị của UBND thành phố về tăng cường công tác thi hành pháp luật về XLVPHC* (Công văn số 1934/UBND-TP ngày 29/11/2017); góp ý vào dự thảo *Kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2018* (Công văn số 04/UBND-TP ngày 03/01/2018).

III. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN VỀ KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THI HÀNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT XLVPHC

UBND quận và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn quận luôn xác định công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trong các lĩnh vực là công tác trọng tâm hàng năm. UBND quận chỉ đạo Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (PHPBGDPL) và các thành viên của Hội đồng tập trung tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về XLVPHC trên Đài phát thanh quận, loa truyền thanh của phường và thông qua các tranh ảnh, khẩu hiệu, băng zôn cô đọng trực quan,...trong đó đưa vào các nội dung các văn bản quy phạm pháp luật về XLVPHC trong các lĩnh vực: An toàn giao thông, trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, hoạt động thủy sản,...để cán bộ và Nhân dân trên địa bàn quận nắm được và thực hiện theo quy định pháp luật.

Tiếp nhận, cấp phát gần gần 1.500 tờ gấp về XLVPHC cho UBND các phường và các cơ quan chức năng XLVPHC trên địa bàn quận.

Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ và Nhân dân thông qua các hội nghị, lớp tập huấn kiến thức pháp luật, trong đó chú trọng vào các văn bản về XLVPHC trong các lĩnh vực nổi cộm, được nhiều sự quan tâm của dư luận như: Luật Xây dựng năm 2014 và các văn bản các nghị định về XLVPHC trong lĩnh vực trật tự xây dựng đô thị; Luật Giao thông đường bộ và Nghị định 171/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính (XPVPHC) trong lĩnh vực giao thông đường bộ và

đường sắt; Luật Giao thông đường thủy nội địa và Nghị định 93/2013/NĐ-CP quy định XPVPHC trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa... Đồng thời, chỉ đạo UBND các phường (các phường có nhiều ngư dân- đối tượng đặc thù của địa phương) phối hợp với Đoàn Biên phòng Đồ Sơn duy trì tổ chức thường xuyên, liên tục nhiều buổi (1 buổi/1 tuần) tuyên truyền trực tiếp cho các ngư dân hoạt động trên biển và neo đậu tại Bến cá các quy định của pháp luật về XLVPHC trong lĩnh vực hoạt động thủy sản và giao thông hàng hải, đường thủy nội địa, phân tích cụ thể cho các ngư dân về các hành vi được làm và không được làm khi tham gia hoạt động thủy sản trên biển; tổ chức 01 cuộc đối thoại với doanh nghiệp, giải đáp các thắc mắc liên quan đến hồ sơ thuế, kế toán thuế, các trường hợp bị XPVPHC trong lĩnh vực thuế theo Nghị định 129/2013/NĐ-CP; các hoạt động tuyên truyền về XPVPHC trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP...

Nhờ đó, nâng cao ý thức của người dân trong việc thực hiện pháp luật, giảm thiểu các trường hợp vi phạm đồng thời phát hiện, xử lý, ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm pháp luật, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự xã hội, tạo điều kiện cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

IV. CÔNG TÁC KIỂM TRA VIỆC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC

- Thực hiện công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về XLVPHC, UBND quận Đồ Sơn đưa các nội dung kiểm tra vào Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 25/01/2018 về thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về XLVPHC năm 2018 trên địa bàn quận theo quy định tại Điều 21 Nghị định 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ và dự kiến sẽ tiến hành việc kiểm tra trong quý III năm 2018. Bên cạnh đó, thông qua các buổi họp giao ban hàng tháng, hàng quý, UBND quận yêu cầu các cơ quan, đơn vị báo cáo, giải trình số liệu trong việc thực hiện công tác này. Bên cạnh đó, UBND quận giao Phòng Tư pháp quận tham mưu UBND quận chỉ đạo, thực hiện kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn quận kết hợp với hoạt động kiểm tra công tác tư pháp năm 2018 tại UBND các phường.

- Công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về XLVPHC được lồng ghép trong các hoạt động kiểm tra chấp hành pháp luật thường xuyên của các cơ quan, đơn vị chức năng đối với các tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực cụ thể như: Tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh, dịch vụ, doanh nghiệp về các điều kiện bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh; tiến hành kiểm tra liên ngành về ATTP đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống; các hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm trong nhiệm vụ duy trì trật tự an toàn xã hội của các lực lượng vũ trang của địa phương; hoạt động kiểm tra thường xuyên theo chuyên đề chuyên ngành của cơ quan thuế và quản lý thị trường,...

Qua đó, tổng kết, rút kinh nghiệm, đôn đốc kịp thời một số cơ quan, đơn vị và UBND phường trong quá trình thực hiện công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn quận.

V. CÔNG TÁC BÁO CÁO, THỐNG KÊ

UBND quận yêu cầu, đôn đốc các phòng chuyên môn và các UBND các phường thực hiện chế độ thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực và địa bàn quản lý, đảm bảo đúng thời hạn tổng hợp kết quả XLVPHC, báo cáo UBND quận theo định kỳ 06 tháng, 1 năm và đột xuất theo yêu cầu.

B- TÌNH HÌNH THỰC THI, ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC

I. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Đánh giá chung

Trong giai đoạn báo cáo, Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành được thực hiện nghiêm túc, các trường hợp vi phạm đã được phát hiện, lập biên bản kịp thời và xử lý đúng đối tượng, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định đúng theo quy định trên địa bàn quận. Qua quá trình thực hiện công tác XLVPHC cho thấy tín hiệu tích cực, những chuyển biến tốt trong việc áp dụng, thi hành pháp luật, ý thức “*Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật*” của cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân trên địa bàn quận được nâng cao, góp phần đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

Trong năm 2018, so sánh với cùng kỳ năm 2017, số vụ XPVPHC trên địa bàn quận có chiều hướng giảm cả về số vụ (giảm 49 vụ) và giảm số đối tượng vi phạm hành chính (giảm 86 đối tượng); quy mô từng vụ đều mang tính chất nhỏ, lẻ, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội không cao, hậu quả của hành vi vi phạm là không lớn và đều được kịp thời phát hiện, xử lý. Việc chấp hành các các biện pháp khắc phục hậu quả của các đối tượng bị xử phạt được sự giám sát, đôn đốc chặt chẽ từ phía các cơ quan, đơn vị chức năng địa phương.

Thông qua công tác XLVPHC của cơ quan Thuế, trong năm 2018: Số vụ vi phạm về thuế, hóa đơn, phí, lệ phí giảm 10 vụ so với năm 2017; không phát sinh các trường hợp vi phạm hành chính phải chuyển hồ sơ về cơ quan điều tra để tiến hành lập hồ sơ truy cứu trách nhiệm hình sự (2017: 05 vụ; 2018: 0 vụ); việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả truy thu thuế được thực hiện hiệu quả, góp phần tránh thất thoát ngân sách nhà nước, địa phương. Qua đó, các cơ quan chức năng góp phần tích cực trong việc thực hiện nội dung “*Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách*” trong chủ đề năm 2017, 2018 của thành phố và của địa phương.

Công tác phối hợp trong XLVPHC giữa Đoàn Biên phòng Đồ Sơn, Công an quận, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận và UBND các phường được thực hiện tốt đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật. So với các kỳ báo cáo trước, tại kỳ báo cáo này không phát sinh các trường hợp chuyển hồ sơ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Mặt khác, việc tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên toàn quận về XLVPHC trong các lĩnh vực với nội dung, hình thức phù hợp, gần gũi với đối tượng tuyên truyền của Hội đồng PHPBGDPL quận, các cơ quan, đơn vị chức năng và UBND các phường đã góp phần phục vụ tốt cho quá trình thi hành công vụ về XLVPHC của cán bộ, công chức, chiến sĩ; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong mọi lĩnh vực của đời sống Nhân dân, nâng cao ý thức tự giác chấp hành các quyết định XPVPHC của các đối tượng có hành vi vi phạm hành chính.

2. Nguyên nhân chính của tình hình vi phạm

- Nguyên nhân chủ quan là do việc nhận thức về công tác thi hành pháp luật về XLVPHC của một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn quận chưa cao dẫn đến việc phát hiện và xử lý một số hành vi vi phạm còn chưa kịp thời và triệt để.

- Nguyên nhân khách quan: Do ý thức chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật của người dân chưa cao. Một số trường hợp nhận thức rõ hành vi của mình là sai

phạm nhưng vẫn cố ý thực hiện hoặc do việc thực hiện theo đúng quy định của pháp luật gây tổn kém chi phí hoặc do việc coi nhẹ các quy định pháp luật của chủ cơ sở kinh doanh.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Số vụ việc vi phạm và số đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính

Trong năm 2018:

- Tổng số vụ việc vi phạm hành chính trên địa bàn quận: 1.395 vụ (gồm 1.335 vụ đã tiến hành xử phạt và 60 vụ chưa xử phạt);
- Số đối tượng vi phạm đã bị xử phạt: 1.367 (1.296 cá nhân; 71 tổ chức);
- Tổng số quyết định xử phạt: 1.367 quyết định (1.358 quyết định đã được thi hành, 09 quyết định chưa được thi hành);
- Tổng số tiền phạt thu được: 1.202.290.000, đ; (đạt 92,3 % của tổng mức tiền phạt ghi trên quyết định xử phạt: 1.303.265.000, đ);
- Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu (bán sung công) là: 4.665.000, đ.

1.1. Kết quả thi hành quyết định XPVPHC thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các phường:

- Số vụ vi phạm bị phát hiện, xử lý: 72 vụ;
- Đối tượng vi phạm: 72 cá nhân;
- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền: 72 vụ (ban hành 72 quyết định xử phạt);
- Tình hình chấp hành quyết định xử phạt: 70/72 quyết định xử phạt đã được thi hành, tương ứng với tổng số tiền phạt thu được là: 29.590.000,đ (03 quyết định xử phạt chưa được thi hành tương ứng với số tiền phạt là 2.975.000, đ - đang trong thời hạn thi hành quyết định, hiện nay UBND phường ra quyết định xử phạt đang tiến hành đơn đốc thực hiện).
- Số vụ bị khiếu nại, khởi kiện: 0 vụ.

1.2. Kết quả thi hành quyết định XPVPHC thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND quận:

- Số vụ vi phạm bị phát hiện, xử lý: 34 vụ (lĩnh vực hoạt động thủy sản: 11 vụ; lĩnh vực xây dựng: 09 vụ; lĩnh vực An toàn thực phẩm: 06 vụ; lĩnh vực đất đai: 04 vụ; lĩnh vực bảo vệ môi trường: 01 vụ; lĩnh vực hành nghề y dược tư nhân: 01 vụ; lĩnh vực khác: 02 vụ).
- Đối tượng vi phạm: 34 đối tượng (31 cá nhân và 03 tổ chức);
- Việc áp dụng các hình thức xử phạt:
 - + Hình thức xử phạt chính: Cảnh cáo: 0 vụ; Phạt tiền: 34 vụ.
 - + Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật: 11 vụ.
- Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính: 13 vụ.
- Áp dụng biện pháp thay thế XLVPHC, nhắc nhở đối với người chưa thành niên: Không.
- Số lượng quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền: Không;

- Số vụ bị khiếu nại, khởi kiện: không.

- Tổng số tiền phạt (ghi trên QĐXPVPHC) là: 329.600.000, đ; số tiền phạt nộp về Kho bạc Nhà nước: 229.600.000, đ (hiện nay, còn 04 quyết định XPVPHC trong lĩnh vực xây dựng, đất đai với tổng mức phạt là 100.000.000, đ chưa được đối tượng chấp hành việc nộp phạt, UBND quận đã có văn bản đôn đốc đến đối tượng này để đảm bảo thi hành quyết định xử phạt).

1.3. Kết quả thi hành quyết định XPVPHC của các cơ quan, đơn vị chức năng trên địa bàn quận:

- Đoàn Biên phòng Đồ Sơn đã phát hiện, XPVPHC đối với 31 vụ = 39 cá nhân; tổng số tiền phạt nộp về Kho bạc Nhà nước là: 53.200.000, đ.

- Công an quận Đồ Sơn đã phát hiện, XPVPHC đối với 1.114 vụ, trong đó đã tiến hành XPVPHC 1.054 vụ, chưa xử phạt 60 vụ; ban hành 1.078 quyết định XPVPHC đối với 1.078 đối tượng là cá nhân có hành vi vi phạm; tổng số tiền phạt nộp về Kho bạc Nhà nước 505.800.000, đ; Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu là 4.665.000, đ.

- Đội Quản lý thị trường số 15 đã phát hiện, XPVPHC đối với 52 trường hợp là các cá nhân có hành vi vi phạm, phạt tiền 52 trường hợp, nộp về Kho bạc Nhà nước 69.100.000, đ tiền phạt.

- Chi cục Thuế quận Đồ Sơn tiến hành XPVPHC đối với 92 trường hợp (68 tổ chức và 24 cá nhân), các đối tượng bị xử phạt chấp hành việc nộp phạt về Kho bạc Nhà nước với tổng số tiền là 315.000.000, đ.

2. Một số vấn đề khác

- Các lĩnh vực xảy ra nhiều hành vi vi phạm hành chính: An toàn giao thông đường bộ; hoạt động thủy sản.

- Các loại hành vi vi phạm phổ biến:

+ Trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ: Chạy quá tốc độ quy định; chở quá số người quy định; không mang theo giấy tờ đăng ký, đăng kiểm phương tiện; không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông; lấn chiếm vỉa hè, lòng đường.

+ Trong hoạt động thủy sản: Tàng trữ công cụ kích điện trên tàu cá

- Hình thức xử phạt được áp dụng chủ yếu: Phạt tiền.

III. KẾT QUẢ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

1. Tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính trên địa bàn quận

Trong 03 tháng cuối năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018, có 28 đối tượng được lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Công tác lập hồ sơ, xét duyệt, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc đối với 28 đối tượng trên địa bàn các phường bảo đảm đúng các quy định của pháp luật, đúng đối tượng, đúng hành vi vi phạm pháp luật, kịp thời đưa đối tượng chấp hành quyết định, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh trật tự của chính quyền cơ sở và thân nhân, gia đình họ.

Đây là một công tác khó, đòi hỏi sự tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị, tuy nhiên việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng tại địa phương được thực hiện

nghiêm túc, đảm bảo đúng quy định pháp luật đã từng bước nâng cao hiệu quả của công tác này trên địa bàn quận. Do đó, trong kỳ báo cáo, không có khiếu nại, khởi kiện về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

2. Kết quả áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

Trong năm 2018, tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 40 đối tượng. Trong đó:

- Số đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng: Không;
- Số đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc: Không;
- Số đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 30;
- Số đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: 10;
- Số trường hợp áp dụng biện pháp thay thế XLVPHC quản lý tại gia đình đối với người chưa thành niên: Không;
- Số lượng đối tượng không xác định được nơi cư trú là người chưa thành niên hoặc người ốm yếu không còn khả năng lao động được đưa về cơ sở bảo trợ xã hội: Không;
- Số đối tượng đã có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bỏ trốn trước và trong thời gian chấp hành biện pháp tại các cơ sở: Không.

C- NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THỰC TIỄN THỰC HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Về xử phạt vi phạm hành chính:

- Trong lĩnh vực giao thông đường bộ, việc gửi Quyết định XPVPHC đến các cá nhân vi phạm là trong vòng 02 ngày (Điều 70, Luật XLVPHC) tuy nhiên, rất khó xác định địa chỉ của đối tượng vì hầu hết các đối tượng là lái xe, nơi cư trú không ổn định, ít khi có mặt ở địa phương, nhiều trường hợp địa chỉ ghi trong giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe...khác với địa chỉ nơi cư trú thực tế, gây lúng túng cho cán bộ, chiến sỹ trong quá trình xử lý hành vi vi phạm.

- Trong lĩnh vực an toàn thực phẩm:

+ Các mức phạt tiền quy định tại Điều 9 Nghị định số 178/2013/NĐ-CP (gồm: từ 05 đến 10 triệu; 10 đến 20 triệu; 20 đến 40 triệu), tuy nhiên mức phạt này là cao đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh có quy mô vừa và nhỏ, khó áp dụng trong thực tế.

+ Tại điểm a, khoản 2, Điều 10 của Nghị định 178/2013/NĐ-CP quy định xử phạt đối với hành vi không thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng thuộc diện phải khám sức khỏe định kỳ phạt tiền từ 500.000 đồng – 1.000.000 đồng đối với vi phạm dưới 10 người. Như vậy mức phạt trung bình là 750.000 đồng vẫn thấp hơn chi phí tổ chức khám sức khỏe cho 09 người trong thực tế, chưa đủ sức răn đe.

+ Nghị định số 178/2013/NĐ-CP quy định về XPVPHC về An toàn thực phẩm chưa có quy định về hành vi kinh doanh thực phẩm quá hạn sử dụng.

+ Khoản 1 Điều 11 Nghị định 178/2013/NĐ-CP quy định xử phạt đối với “hành vi không thực hiện cập nhật kiến thức an toàn thực phẩm theo quy định cho đối tượng thuộc diện phải cập nhật kiến thức...”. Tuy nhiên không có văn bản nào

hướng dẫn hình thức cập nhật, thời gian cập nhật trong bao lâu, nội dung cập nhật là gì. Vì vậy cơ quan, đơn vị còn gặp khó khăn trong việc áp dụng pháp luật.

- Trong hoạt động thủy sản:

+ Tại Điểm c, Khoản 6, Điều 10 Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản: *“Tước quyền sử dụng giấy phép khai thác thủy sản từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại Điểm đ Khoản 5 Điều này.”* Từ thực tiễn thi hành cho thấy, điều khoản xử phạt này chưa áp dụng được đối với trường hợp đối tượng vi phạm và người được cấp giấy phép khai thác thủy sản là 02 cá nhân khác nhau.

+ Nghị định số 103/2013/NĐ-CP không có quy định xử phạt đối với các hành vi: Hoạt động sai nội dung ghi trong giấy phép về khai thác thủy sản; hành vi vận chuyển các loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng; hành vi hủy hoại rừng ngập mặn, bãi bồi ven biển;...

- Trên thực tế, việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt còn khó thực hiện được vì do đối tượng bị xử phạt không có tài khoản cá nhân, nơi ở không ổn định, không có nghề nghiệp, thu nhập, tài sản không có giá trị để tiến hành việc kê biên tài sản. Mặt khác, việc quy định mức phạt tiền lớn hơn giá trị của tang vật, phương tiện tạm giữ có thể dẫn đến tình trạng đối tượng bị xử phạt bỏ trốn khỏi địa phương nên việc cưỡng chế cũng khó thực hiện.

- Tại các điểm a, b khoản 1 Điều 20 của Nghị định 155/2016/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường quy định:

“a) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi vứt, thải, bỏ đầu, mẩu và tàn thuốc lá không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng;

b) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi vệ sinh cá nhân (tiểu tiện, đại tiện) không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng”.

Do đặc thù là địa phương du lịch, việc du khách vi phạm các quy định nêu trên khá thường xuyên, trong khi đó tại các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý ở địa phương không có đủ lực lượng trực 24/24h tại các đường phố, ngõ xóm; nơi công cộng; khu du lịch....để phát hiện, xử lý. Vì vậy, việc xử phạt đối với những cá nhân vi phạm còn gặp khó khăn trong thực tế tại địa phương.

2. Về áp dụng các BPXLHC:

- Điều 90 Luật XLVPHC không áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện đối với người nghiện ma túy dưới 18 tuổi nên hiện nay chưa có biện pháp quản lý, giáo dục phù hợp với nhóm đối tượng này.

- Tại khoản 2, Điều 5 của Thông tư 19/2015/TT-BTP quy định: *“Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị ...”.* Việc quy định như trên sẽ được hiểu là tính cả ngày nghỉ vào thời hạn 05 ngày để kiểm tra tính pháp lý của Trưởng phòng Tư pháp.

3. Về nguồn lực thực hiện công tác thi hành pháp luật về XLVPHC và quản lý XLVPHC:

- Về kinh phí và các điều kiện, phương tiện đảm bảo hoạt động (trang thiết bị, phương tiện làm việc) của một số cơ quan, đơn vị làm công tác quản lý XLVPHC mới chỉ đáp ứng được phần nào yêu cầu của nhiệm vụ trong thực tế.

- Về nguồn nhân lực, số lượng cán bộ, công chức, chiến sỹ làm công tác XLVPHC ở các cơ quan đơn vị và UBND các phường còn thiếu, khối lượng công việc lớn trên nhiều lĩnh vực và trình độ chưa đồng đều, cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang thường xuyên được luân chuyển, điều động; cán bộ, công chức phòng Tư pháp thực hiện kiêm nhiệm nhiệm vụ quản lý XLVPHC, chưa có cán bộ, công chức chuyên trách do hạn chế về tổng số biên chế của UBND quận.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Công an thành phố và các Sở, ban, ngành thành phố có chức năng XLVPHC:

+ Tham mưu UBND thành phố văn bản kiến nghị các Bộ, Ngành Trung ương xem xét, sửa đổi một số nội dung để khắc phục những vướng mắc được nêu tại điểm 1, mục I, phần C của Báo cáo này.

+ Tham mưu UBND thành phố bố trí biên chế thực hiện công tác quản lý, theo dõi thi hành pháp luật về XLVPHC tại các các quận, huyện và xã, phường, thị trấn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

+ Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn theo hướng chuyên sâu để các cơ quan, đơn vị, địa phương nắm vững các quy định của Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với từng lĩnh vực cụ thể, tạo điều kiện để các quận, huyện, các cơ quan, đơn vị chức năng được trao đổi các khó khăn, vướng mắc và phương pháp giải quyết các vụ việc XLVPHC.

Trên đây là báo cáo công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trong năm 2018 trên địa bàn quận Đồ Sơn. /

Nơi nhận:

- UBND thành phố; (đề B/c)
- Sở Tư pháp;
- CT, các PCT UBND quận;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các phường;
- Lưu: VT.

H

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Minh

UBND phường Mình Đức	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
UBND phường Ngọc Hải	20	20	0	0	0	0	20	0	20	20	2	18	0	0	0	20	20	0	0	0	0	0	0	0	6,700,000	6,700,000
UBND phường Ngọc Xuyên	01	01	0	0	0	0	01	0	01	01	01	0	0	0	0	01	01	0	0	0	0	0	0	0	2,000,000	2,000,000
UBND phường Vạn Hương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
UBND phường Vạn Sơn	49	49	0	0	0	0	49	0	49	49	17	32	0		49	46	3	0	0	0	0	0	0	0	20,665,000	17,690,000
CA quận	1,114	1,054	60	0	0	0	1,078	0	1,078	1,035	872	160	43	32	11	1,078	1,076	2	0	0	0	0	0	4,665,000	505,800,000	505,800,000
Chi cục Thuế	92	92	0	0	0	0	92	68	24	24	14	10	0	0	0	92	92	0	0	0	0	0	0		315,000,000	315,000,000

TỔNG	ĐỘI QLTT số 15	ĐƠN BPBS
1,395	52	31
1,335	52	31
60	0	0
0	0	0
0	0	0
0	0	0
0	0	0
1,367	52	39
0	0	0
1,296	52	39
71		0
1,253	52	39
987	14	39
263	38	0
43	0	0
32	0	0
11	0	0
1,367	52	39
1,358	52	39
9	0	0
0	0	0
0	0	0
0	0	0
0	0	0
4,665,000	0	0
1,303,265,000	69,100,000	53,200,000
1,202,290,000	69,100,000	53,200,000

Mẫu số 5

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN ĐÔNG SƠN

(Kèm theo Báo cáo số: 15/BC-UBND... ngày.../.../2019 của UBND...)

Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC (đối tượng)			Số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC (đối tượng)																	
Chia ra			Chia ra																	
GDTXPTT			Các BPXLHC																	
Đưa vào TGD			Số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của UBND cấp huyện																	
Đưa vào CSGDBB			Chia ra																	
Đưa vào CSCNBB			Chia ra																	
Tổng số			Số đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã																	
Tổng số			Số đối tượng bị áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình (đối tượng)																	
Nam			Số đối tượng đang chấp hành quyết định																	
Nữ			Số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định																	
Số đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã			Số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định																	
Tổng số			Số đối tượng được miễn chấp hành phần thời gian còn lại																	
Đưa vào TGD			Số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định																	
Đưa vào CSGDBB			Số vụ bị khiếu nại (vụ)																	
Đưa vào CSCNBB			Số vụ bị khởi kiện (vụ)																	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
40	30	0	0	10	40	40	0	30	10	0	0	10	0	10	0	0	0	0	0	0

